



BEPHARCO

# **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 23.04.2021



## PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC PHẨM BẾN TRE**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: 03/QC-ĐHĐCĐ20

TP. Bến Tre, ngày 23 tháng 4 năm 2021

### **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ20 ngày 23 tháng 04 năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre bao gồm các nội dung sau:

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

## **Điều 2. Đại hội đồng cổ đông**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, được thực hiện theo qui định tại điều 14 và điều 15 Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo qui định tại điều 18, 19, 20, 21 và 23 Điều lệ Công ty, bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- đ) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp);
- e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- h) Điều kiện tiến hành;
- i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- k) Cách thức bỏ phiếu;
- l) Cách thức kiểm phiếu;
- m) Điều kiện để nghị quyết được thông qua;
- n) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- o) Cách thức phân phối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp);
- p) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- q) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo qui định tại điều 22 Điều lệ Công ty, bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản;

b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến:

Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Thực hiện theo Quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2020.

Gồm các nội dung sau:

- a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- d) Điều kiện tiến hành;
- đ) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- e) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;
- g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;
- h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết):

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 điều 2 Quy chế này.

### **Điều 3. Hội đồng quản trị**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại điều 27 Điều lệ Công ty.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thực hiện theo qui định tại điều 25, 26 và 29 Điều lệ Công ty, bao gồm các nội dung chính sau đây.

- a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;
- e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị;
- h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo qui định tại điều 28 Điều lệ Công ty.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị, thực hiện theo qui định tại điều 30 Điều lệ Công ty, bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Số lượng cuộc họp tối thiểu theo quý/năm;
- b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường;
- c) Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định);
- d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ủy ban Kiểm toán;
- d) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;
- e) Cách thức biểu quyết;
- g) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị;
- i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị;
- k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;
- l) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.



5. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị được thực hiện theo qui định tại điều 36 đến điều 40 Điều lệ Công ty, bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán;
- b) Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của Ủy ban kiểm toán;
- c) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

6. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị được thực hiện theo qui định tại điều 31 Điều lệ Công ty.

7. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty được thực hiện theo qui định tại điều 32 Điều lệ Công ty, bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty;
- b) Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
- c) Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
- d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
- đ) Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty.

#### **Điều 4. Tổng Giám đốc**

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc được thực hiện theo qui định tại khoản 2 và khoản 4 điều 35 Điều lệ Công ty;

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc được thực hiện theo qui định tại khoản 3 và khoản 5 điều 35 Điều lệ Công ty, gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc;
- b) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc;
- c) Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc;
- d) Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc;
- đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc;
- e) Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc.

#### **Điều 5. Các hoạt động khác**

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc: được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại điều 30 Điều lệ Công ty.

b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ủy ban Kiểm toán: Nghị quyết HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Ủy ban Kiểm toán cùng thời điểm và theo phương thức như đối với các thành viên HĐQT.

c) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc: Nghị quyết HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với các thành viên HĐQT.

d) Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị: được thực hiện theo qui định tại khoản 3, 4, 5, 6 và 7 điều 30 Điều lệ Công ty.

đ) Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao: Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua; Định kỳ tháng/quý/năm nhằm báo cáo, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; các báo cáo khác theo yêu cầu của HĐQT.

e) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc: Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng Giám đốc.

g) Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán: Thực hiện theo Nghị quyết HĐQT về việc phân nhiệm cho các thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty; Khi có những sự kiện quan trọng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc ngoài thẩm quyền quyết định của Tổng Giám đốc; cách thức thông báo bằng văn bản hoặc gửi email ngay khi xảy ra các sự kiện.

h) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ủy ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên: thực hiện báo cáo kiểm soát, giám sát theo định kỳ hoặc khi tham gia các cuộc họp HĐQT mở rộng.

2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;

a) Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và thành viên Ủy ban Kiểm toán; Tổng Giám đốc xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật cho người điều hành khác.

b) Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng

trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....

- c) Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.
- d) Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản đánh giá của cấp quản lý trực tiếp.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre bao gồm 6 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 4 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** *pm*



**PHẠM THỨ TRIỆU**

